

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG MINH KHAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH CỬ TRI ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH

LẤY Ý KIẾN VỀ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, XẤP XẼ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Tại: Tổ dân phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Địa chỉ	Ghi chú
1	AN ĐÌNH HÀ	11/9/1994	Nam	Kinh	10/1/1 Minh Khai	
2	BÙI BÁ ĐA	9/2/1948	Nam	Kinh	SỐ 26 HỒ XUÂN HƯƠNG	
3	BÙI HỒNG TOÀN	4/2/1965	Nam	Kinh	1 MINH KHAI	
4	BÙI NGỌC SÙNG	4/2/1954	Nam	Kinh	5/2 MINH KHAI	
5	BÙI NGUYỄN KHÁNH	8/4/1942	Nam	Kinh	SỐ 19/11 MINH KHAI	
6	BÙI PHƯƠNG HẠNH LIÊN	23/03/1979	Nữ	Kinh	36T2 HỒ XUÂN HƯƠNG	
7	BÙI QUANG SÀN	21/08/1955	Nam	Kinh	36 HỒ XUÂN HƯƠNG	
8	BÙI THANH TÙNG	18/02/1973	Nam	Kinh	Số 2 Góc 3/1 Minh Khai	
9	BÙI THỊ BÌNH	28/09/1961	Nữ	Kinh	1M Minh Khai	
10	BÙI THỊ HẢI	14/09/1957	Nữ	Kinh	SỐ 13/14/3 MINH KHAI	
11	BÙI THỊ HỢI	15/07/1947	Nữ	Kinh	SỐ 9 LÝ NAM ĐỀ	
12	BÙI THỊ HUỆ	25/04/1974	Nữ	Kinh	SỐ 3 MINH KHAI	
13	BÙI THỊ MAI HƯƠNG	3/2/1967	Nữ	Kinh	Số 5, Góc 2, Ngõ 1 Minh Khai	
14	BÙI THỊ MINH CHÂU	13/10/1969	Nữ	Kinh	SỐ 1P MINH KHAI	
15	BÙI THỊ NGUYỆT	13/04/1960	Nữ	Kinh	SỐ 7 LÝ NAM ĐỀ	
16	BÙI THỊ PHÚC	28/06/1945	Nữ	Kinh	SỐ 21/11 MINH KHAI	
17	BÙI THỊ THÚY HÒA	1/1/1960	Nữ	Kinh	SỐ 1/7 LÝ NAM ĐỀ	
18	BÙI THU TRANG	24/05/1991	Nữ	Kinh	SỐ 11/1 MINH KHAI	
19	BÙI VĂN HÙNG	31/08/1986	Nam	Kinh	SỐ 3/9/58 ĐIỆN BIÊN PHÚ	
20	BÙI VĂN TIẾN	14/04/1964	Nam	Kinh	SỐ 8/7 MINH KHAI	
21	CAO QUỐC VIỆT	27/10/1984	Nam	Kinh	29T2 ngõ 11 Minh Khai	
22	CAO THỊ CÚC	1/1/1975	Nữ	Kinh	Số 34/3 Minh Khai	
23	CAO THỊ SÙNG	19/08/1945	Nữ	Kinh	SỐ 28 HỒ XUÂN HƯƠNG	
24	ĐÀM PHI LONG	5/7/1979	Nam	Kinh	SỐ 3/11 MINH KHAI	
25	ĐẶNG ĐỨC HẢI	6/9/1966	Nam	Kinh	SỐ 3 MINH KHAI	
26	ĐẶNG MINH TUẤN	22/11/1969	Nam	Kinh	13 MINH KHAI	



27	ĐẶNG NHƯ LỘC	23/10/1953	Nam	Kinh	Số 14/13 Hoàng Diệu	
28	ĐẶNG QUANG PHIÊN	11/10/1945	Nam	Kinh	15/11 MINH KHAI	
29	ĐẶNG THỊ BÍCH VÂN	26/10/1957	Nữ	Kinh	Số 19/3 Minh Khai	
30	ĐẶNG THỊ THANH THÚY	20/01/1970	Nữ	Kinh	22/11 MINH KHAI	
31	ĐẶNG THỊ THANH VINH	16/10/1965	Nữ	Kinh	13A MINH KHAI	
32	ĐẶNG THỊ VI	15/01/1971	Nữ	Kinh	SỐ 2/9/58 ĐIỆN BIÊN PHỦ	
33	ĐẶNG THÚY LIÊN	4/10/1965	Nữ	Kinh	Số 9/13 Hoàng Diệu	
34	ĐẶNG VĂN THỦY	28/07/1959	Nam	Kinh	SỐ 8 LÝ NAM ĐỀ	
35	ĐẶNG XUÂN LINH	3/11/1987	Nam	Kinh	SỐ 14/13 HOÀNG DIỆU	
36	ĐẶNG XUÂN PHONG	21/08/1976	Nam	Kinh	13 MINH KHAI	
37	ĐÀO ĐỨC TUÂN	6/2/1955	Nam	Kinh	8/1 MINH KHAI	
38	ĐÀO MẠNH SÓT	2/9/1975	Nam	Kinh	SỐ 2/1/1 MINH KHAI	
39	ĐÀO MẠNH THANH	20/09/1963	Nam	Kinh	SỐ 2/7 MINH KHAI	
40	ĐÀO THANH HUYỀN	23/12/1973	Nam	Kinh	Số 03/2 Lý Nam Đế	
41	ĐÀO THỊ CỎM	5/11/1950	Nữ	Kinh	SỐ 6 NGÁCH 9 NGÕ 58 ĐIỆN BIÊN PHỦ	
42	ĐÀO THỊ LIÊN HƯƠNG	19/11/1963	Nữ	Kinh	SỐ 3 MINH KHAI	
43	ĐÀO THỊ THOẠI	8/4/1957	Nữ	Kinh	Số 2 Lý Nam Đế	
44	ĐÀO VĂN SỰ	26/06/1958	Nam	Kinh	Số 1 Minh Khai	
45	ĐINH HUY NGUYỄN	7/7/1951	Nam	Kinh	6/1 MINH KHAI	
46	ĐINH NGỌC DUNG	14/04/1931	Nam	Kinh	SỐ 1L MINH KHAI	
47	ĐINH QUANG TRÌNH	13/05/1957	Nam	Kinh	SỐ 3 MINH KHAI	
48	ĐINH THỊ HUYỀN	15/02/1947	Nữ	Kinh	SỐ 01 GÁC 02 MINH KHAI	
49	ĐINH THỊ NGỌC HUYỀN	22/02/1967	Nữ	Kinh	Số 28/13 Hoàng Diệu	
50	ĐINH VĂN HỨC	21/12/1962	Nam	Kinh	SỐ 11/3 MINH KHAI	
51	ĐỖ HỒNG HẢI	10/10/1949	Nam	Kinh	SỐ 1A MINH KHAI	
52	ĐỖ THỊ MINH HẢI	15/10/1971	Nữ	Kinh	11F MINH KHAI	
53	ĐỖ THỊ NẾT	16/08/1947	Nữ	Kinh	1B Minh Khai	
54	ĐỖ THỊ THẢO	12/6/1949	Nữ	Kinh	SỐ 5 NGÁCH 1 NGÕ 3 MINH KHAI	
55	ĐỖ TOÀN TRUNG	25/10/1991	Nam	Kinh	SỐ 23/3 MINH KHAI	
56	ĐỖ VĂN THIÊN	4/8/1965	Nam	Kinh	SỐ 3/7 LÝ NAM ĐỀ	
57	ĐOÀN DUY VƯƠNG	2/9/1973	Nam	Kinh	SỐ 01 MINH KHAI	
58	ĐOÀN THỂ LONG	21/01/1967	Nam	Kinh	Số 26 Hồ Xuân Hương	
59	ĐOÀN THỊ ANH VÂN	1/10/1974	Nữ	Kinh	SỐ 19/11 MINH KHAI	
60	ĐOÀN THỊ BẢO ANH	27/04/1976	Nữ	Kinh	SỐ 5 NGÁCH 1 NGÕ 3 MINH KHAI	



61	ĐOÀN THỊ CẢNH	18/08/1970	Nữ	Kinh	Số 3 Minh Khai	
62	ĐOÀN THỊ NGỌC	15/12/1951	Nữ	Kinh	Số 11 MINH KHAI	
63	ĐOÀN VĂN ĐỊNH	4/8/1981	Nam	Kinh	Số 10/3 MINH KHAI	
64	ĐÔNG BÍCH THUY	19/06/1957	Nữ	Kinh	Số 11A Minh Khai	
65	ĐÔNG THỊ THÚY QUỲNH	13/06/1981	Nữ	Kinh	Số 23/3 MINH KHAI	
66	DƯƠNG CÔNG HÙNG	29/06/1976	Nam	Kinh	Số 11 MINH KHAI	
67	DƯƠNG THỊ BĂNG TÂM	19/10/1966	Nữ	Kinh	Số 3 MINH KHAI	
68	DƯƠNG THỊ HỒNG LÝ	7/11/1970	Nữ	Kinh	Số 6/3 MINH KHAI	
69	DƯƠNG THỊ KIM NGÂN	14/09/1972	Nữ	Kinh	Số 1K MINH KHAI	
70	DƯƠNG THỊ THÚY	23/03/1962	Nữ	Kinh	11 GÁC 3 NGÕ 11 MINH KHAI	
71	HỒ THIÊN NGÀ	16/02/1968	Nữ	Kinh	Số 7/3 MINH KHAI	
72	HÒA THỊ THANH HƯƠNG	20/12/1966	Nữ	Kinh	Số 10/1 MINH KHAI	
73	HOÀNG LAN ANH	22/02/1971	Nữ	Kinh	Số 11 LÊ ĐẠI HÀNH	
74	HOÀNG LÊ THÀNH	26/11/1958	Nam	Kinh	Số 3 MINH KHAI	
75	HOÀNG MẠNH LỢI	8/7/1981	Nam	Kinh	Số 3/3 Minh Khai	
76	HOÀNG THỊ HỒNG	15/03/1955	Nữ	Kinh	Số 27 GÁC 2 NGÕ 11 MINH KHAI	
77	HOÀNG THỊ HỒNG ĐIỆP	28/06/1981	Nữ	Kinh	13/13 Hoàng Diệu	
78	HOÀNG THỊ HUNG THỊNH	18/12/1969	Nữ	Kinh	22/7 MINH KHAI	
79	HOÀNG THỊ LỘT	1/5/1947	Nữ	Kinh	Số 5/11 MINH KHAI	
80	HOÀNG THỊ MẶN	20/07/1948	Nữ	Kinh	23/11 MINH KHAI	
81	HOÀNG THỊ MÙI	4/3/1948	Nữ	Kinh	2 MINH KHAI	
82	HOÀNG THỊ THÂN	12/5/1944	Nữ	Kinh	13 MINH KHAI	
83	HOÀNG THỊ THÚY	25/11/1967	Nữ	Kinh	20/7 MINH KHAI	
84	HOÀNG THỊ THÚY NGÀ	5/3/1958	Nữ	Kinh	26/11 MINH KHAI	
85	HOÀNG VĂN HẢI	1/6/1970	Nam	Kinh	Số 4+6 LÝ NAM ĐỀ	
86	HOÀNG XUÂN LONG	10/10/1986	Nam	Kinh	Số 10/8 LÊ ĐẠI HÀNH	
87	HỨA MINH THU	10/12/1967	Nữ	Kinh	Số 2 GÁC 3/11 MINH KHAI	
88	KHÚC THỊ QUỲNH	26/03/1947	Nữ	Kinh	Số 1 MINH KHAI	
89	KHUƠNG THỊ GẨM	23/06/1982	Nữ	Kinh	Số 42 P4 T1/11 Minh Khai	
90	LÃ THỊ TRINH	19/04/1960	Nữ	Kinh	Số 6/11 MINH KHAI	
91	LA THỨA CHÍNH	23/03/1964	Nam	Kinh	Số 30/11 Minh Khai	
92	LÊ CÔNG HÒA	5/12/1955	Nam	Kinh	Số 16/1 MINH KHAI	
93	LÊ DẪM BỒN	15/04/1972	Nam	Kinh	Số 2 MINH KHAI	
94	LÊ DUY ĐIỀU	23/05/1953	Nam	Kinh	Số 21/11 GÁC 2 MINH KHAI	



95	LÊ HƯƠNG GIANG	16/09/1977	Nữ	Kinh	15/3 MINH KHAI	
96	LÊ QUANG ĐỀ	20/10/1960	Nam	Kinh	SỐ 9/3 MINH KHAI	
97	LÊ QUANG HÂN	20/08/1939	Nam	Kinh	3 MINH KHAI	
98	LÊ QUANG THẮNG	16/02/1971	Nam	Kinh	SỐ 3C MINH KHAI	
99	LÊ QUỐC KHÁNH	23/09/1982	Nam	Kinh	41/11 Minh Khai	
100	LÊ THỊ BÍCH NIÊN	24/06/1971	Nữ	Kinh	SỐ 10/3 MINH KHAI	
101	LÊ THỊ KIM THU	2/7/1977	Nữ	Kinh	SỐ 25 GÁC 2/11 MINH KHAI	
102	LÊ THỊ SẠN	23/03/1950	Nữ	Kinh	SỐ 11T3/11 Minh Khai	
103	LÊ THỊ THANH CHI	8/11/1957	Nữ	Kinh	SỐ 04 MINH KHAI	
104	LÊ THỊ THANH HUYỀN	18/07/1973	Nữ	Kinh	SỐ 5 LÝ NAM ĐỀ	
105	LÊ THỊ THU TRANG	20/03/1985	Nữ	Kinh	SỐ 8/3 MINH KHAI	
106	LÊ THỊ THÚY HIỀN	17/04/1974	Nữ	Kinh	Số 14/7 Minh Khai	
107	LÊ THỊ TUYẾT	12/2/1959	Nữ	Kinh	Số 4/58 Điện Biên Phủ	
108	LÊ VĂN SỞ	15/11/1963	Nam	Kinh	Số 9/58 ĐIỆN BIÊN PHỦ	
109	LÊ VĂN THANH	27/04/1973	Nam	Kinh	SỐ 3D MINH KHAI	
110	LƯƠNG HẢI KHOA	22/02/1984	Nam	Kinh	SỐ 28 HỒ XUÂN HƯƠNG	
111	LƯƠNG VĂN THUẬN	5/8/1962	Nam	Kinh	SỐ 11 MINH KHAI	
112	LƯU NGỌC THẠCH	26/09/1963	Nam	Kinh	SỐ 10 NGÕ 11 MINH KHAI	
113	MAI ANH DẬU	10/5/1947	Nam	Kinh	SỐ 11/13 HOÀNG DIỆU	
114	MAI THỊ THU HẰNG	23/06/1976	Nữ	Kinh	Số 11/13 Hoàng Diệu	
115	NGÔ THỊ HUỆ	20/10/1981	Nữ	Kinh	Số 6/7 Minh Khai	
116	NGÔ VĂN TÂM	15/05/1947	Nam	Kinh	39 GÁC 3/11 MINH KHAI	
117	NGUYỄN ANH DỪNG	22/05/1971	Nam	Kinh	SỐ 12A/3 MINH KHAI	
118	NGUYỄN BÁ TUẤN	8/6/1962	Nam	Kinh	SỐ 3 GÁC 2/2 MINH KHAI	
119	NGUYỄN BÍCH THUY	13/04/1987	Nữ	Kinh	SỐ 21/3 MINH KHAI	
120	NGUYỄN CHÍ DỪNG	2/7/1970	Nam	Kinh	SỐ 8P1T1 LÝ NAM ĐỀ	
121	NGUYỄN ĐẠT ĐỘI	9/10/1952	Nam	Kinh	27/3 Minh Khai	
122	NGUYỄN ĐÌNH DẬU	5/1/1969	Nam	Kinh	SỐ 32 HỒ XUÂN HƯƠNG	
123	NGUYỄN ĐÌNH TÂN	18/07/1973	Nam	Kinh	SỐ 6 GÁC 2 LÝ NAM ĐỀ	
124	NGUYỄN ĐÌNH TÙNG	3/1/1991	Nam	Kinh	Số 1 P3 T1 Ngõ 58 Điện Biên Phủ	
125	NGUYỄN DOÃN HÙNG	19/11/1945	Nam	Kinh	26 HỒ XUÂN HƯƠNG	
126	NGUYỄN ĐÔNG GIANG	2/10/1967	Nam	Kinh	SỐ 34 HỒ XUÂN HƯƠNG	
127	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	25/07/1983	Nam	Kinh	SỐ 6/14/3 MINH KHAI	
128	NGUYỄN ĐỨC KỶ	10/2/1949	Nam	Kinh	1 LÝ NAM ĐỀ	



129	NGUYỄN ĐỨC NINH	18/11/1957	Nam	Kinh	3 GÁC 2/2 MINH KHAI	
130	NGUYỄN ĐỨC QUỲNH	29/09/1970	Nam	Kinh	SỐ 19 CĂN HỘ 04, TẦNG 02	
131	NGUYỄN ĐỨC TÀI	11/8/1960	Nam	Kinh	SỐ 11 GÁC 2 MINH KHAI	
132	NGUYỄN DUY ĐAN	15/07/1951	Nam	Kinh	SỐ 24/7 MINH KHAI	
133	NGUYỄN HỒNG PHÚC	29/09/1992	Nam	Kinh	SỐ 30/14/3 Minh Khai	
134	NGUYỄN HỒNG QUÂN	23/10/1960	Nam	Kinh	26 HỒ XUÂN HƯƠNG	
135	NGUYỄN HỒNG THÁI	21/05/1967	Nam	Kinh	SỐ 3/13 HOÀNG DIỆU	
136	NGUYỄN HUY LONG	11/10/1974	Nam	Kinh	26D HỒ XUÂN HƯƠNG	
137	NGUYỄN LONG LAM	20/12/1940	Nam	Kinh	Số 3 Minh Khai	
138	NGUYỄN MẠNH CUỒNG	29/07/1965	Nam	Kinh	Số 11 Lý Nam Đế	
139	NGUYỄN MẠNH TÂN	30/11/1969	Nam	Kinh	14/3 MINH KHAI	
140	NGUYỄN MẠNH ƯỚC	5/7/1961	Nam	Kinh	10/3 MINH KHAI	
141	NGUYỄN MINH CHÂU	1/7/1937	Nam	Kinh	11 MINH KHAI	
142	NGUYỄN MINH NGỌC	19/11/1966	Nam	Kinh	SỐ 11 GÁC 2 MINH KHAI	
143	NGUYỄN MINH TỬ	24/11/1973	Nam	Kinh	7/1 MINH KHAI	
144	NGUYỄN NGỌC ANH	3/4/1994	Nữ	Kinh	SỐ 26 HỒ XUÂN HƯƠNG	
145	NGUYỄN NGỌC BẢO	14/06/1959	Nam	Kinh	SỐ 3 MINH KHAI	
146	NGUYỄN NGỌC ĐẶNG	2/9/1958	Nam	Kinh	SỐ 26 HỒ XUÂN HƯƠNG	
147	NGUYỄN NGỌC KHANG	3/1/1986	Nam	Kinh	6/2 MINH KHAI	
148	NGUYỄN NGỌC QUANG	13/12/1955	Nam	Kinh	SỐ 22/58 ĐIỆN BIÊN PHỦ	
149	NGUYỄN NGỌC THÀNH	16/07/1978	Nam	Kinh	05/7 MINH KHAI	
150	NGUYỄN QUANG BÌNH	16/11/1973	Nam	Kinh	Số 30 Hồ Xuân Hương	
151	NGUYỄN QUANG ĐÔNG	15/03/1965	Nam	Kinh	Số 33/3 Minh Khai	
152	NGUYỄN QUỐC AM	15/08/1954	Nam	Kinh	SỐ 9 NGÕ 3 PHỐ MINH KHAI	
153	NGUYỄN QUỐC PHÒNG	25/01/1961	Nam	Kinh	SỐ 15/58 ĐIỆN BIÊN PHỦ	
154	NGUYỄN QUỐC QUANG	31/10/1957	Nam	Kinh	58 Điện Biên Phủ	
155	NGUYỄN QUỐC TUÂN	3/2/1970	Nam	Kinh	SỐ 2 LÝ NAM ĐẾ	
156	NGUYỄN THÀNH LÂM	20/08/1955	Nam	Kinh	SỐ 16/7 MINH KHAI	
157	NGUYỄN THANH THỦY	12/12/1963	Nữ	Kinh	Số 34 Hồ Xuân Hương	
158	NGUYỄN THANH THUYỀN	7/10/1969	Nam	Kinh	SỐ 36/3 MINH KHAI	
159	NGUYỄN THỊ ANH THU	9/11/1967	Nữ	Kinh	1/13 HOÀNG DIỆU	
160	NGUYỄN THỊ BẢO	25/05/1948	Nữ	Kinh	Số 6/14/3 Minh Khai	
161	NGUYỄN THỊ BÍCH	4/9/1968	Nữ	Kinh	28/3 Minh Khai	
162	NGUYỄN THỊ BÌNH	8/6/1957	Nữ	Kinh	Số 2 Lý Nam Đế	



163	NGUYỄN THỊ BÔNG	4/8/1948	Nữ	Kinh	SỐ 1/11 MINH KHAI	
164	NGUYỄN THỊ CHÀI	21/08/1951	Nữ	Kinh	Số 4/1 Minh Khai	
165	NGUYỄN THỊ CÔI	2/10/1941	Nữ	Kinh	Số 17/58 ĐIỆN BIÊN PHỦ	
166	NGUYỄN THỊ HẢI	20/10/1963	Nữ	Kinh	6/13 HOÀNG DIỆU	
167	NGUYỄN THỊ HẰNG	20/12/1979	Nữ	Kinh	SỐ 4/1 NGÕ 1 MINH KHAI	
168	NGUYỄN THỊ HIỀN	1/1/1935	Nữ	Kinh	3/2 MINH KHAI	
169	NGUYỄN THỊ HIỀN	28/09/1954	Nữ	Kinh	SỐ 7 LÝ NAM ĐỀ	
170	NGUYỄN THỊ HIỀN	23/12/1956	Nữ	Kinh	SỐ 13 MINH KHAI	
171	NGUYỄN THỊ HÒA	5/8/1955	Nữ	Kinh	42/11 MINH KHAI	
172	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	3/9/1982	Nữ	Kinh	SỐ 4 MINH KHAI	
173	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	15/06/1960	Nữ	Kinh	Số 17/3 Minh Khai	
174	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	13/03/1982	Nữ	Kinh	Số 1C Minh Khai	
175	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	4/9/1962	Nữ	Kinh	SỐ 15/13 HOÀNG DIỆU	
176	NGUYỄN THỊ HUỆ	17/05/1963	Nữ	Kinh	SỐ 3/3 MINH KHAI	
177	NGUYỄN THỊ KHÁNH	17/02/1958	Nữ	Kinh	29/11 MINH KHAI	
178	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	16/10/1972	Nữ	Kinh	SỐ 4 LÝ NAM ĐỀ	
179	NGUYỄN THỊ LONG	6/11/1951	Nữ	Kinh	1/1 MINH KHAI	
180	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	19/10/1971	Nữ	Kinh	Số 7 Lý Nam Đế	
181	NGUYỄN THỊ MINH	12/9/1958	Nữ	Kinh	Số 5/1 Minh Khai	
182	NGUYỄN THỊ MINH KIM	19/08/1978	Nữ	Kinh	1 LÝ NAM ĐỀ	
183	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	12/5/1944	Nữ	Kinh	SỐ 7 LÝ NAM ĐỀ	
184	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	5/3/1958	Nữ	Kinh	SỐ 19/13 HOÀNG DIỆU	
185	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	4/12/1972	Nữ	Kinh	SỐ 1H MINH KHAI	
186	NGUYỄN THỊ QUÊ ANH	9/1/1963	Nữ	Kinh	20/3 MINH KHAI	
187	NGUYỄN THỊ QUYỀN	5/5/1942	Nữ	Kinh	1/2 MINH KHAI	
188	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	14/06/1984	Nữ	Kinh	SỐ 26A HỒ XUÂN HƯƠNG	
189	NGUYỄN THỊ SEN	23/09/1950	Nữ	Kinh	SỐ 7/1 MINH KHAI	
190	NGUYỄN THỊ TÂM	13/05/1949	Nữ	Kinh	SỐ 1G MINH KHAI	
191	NGUYỄN THỊ THANH	3/12/1960	Nữ	Kinh	Số 6 Tầng 2 LÝ NAM ĐỀ	
192	NGUYỄN THỊ THỊNH	13/03/1942	Nữ	Kinh	SỐ 6/14/3 MINH KHAI	
193	NGUYỄN THỊ THU HÀ	12/3/1959	Nữ	Kinh	SỐ 33 GÁC 2 NGÕ 11 MINH KHAI	
194	NGUYỄN THỊ THU HÀ	10/3/1967	Nữ	Kinh	SỐ 26 HỒ XUÂN HƯƠNG	
195	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	1/10/1964	Nữ	Kinh	SỐ 1 MINH KHAI	
196	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	19/02/1985	Nữ	Kinh	28 HỒ XUÂN HƯƠNG	



197	NGUYỄN THỊ THU THUY	15/12/1972	Nữ	Kinh	SỐ 5/13 HOÀNG DIỆU	
198	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	18/07/1983	Nữ	Kinh	31/3 Minh Khai	
199	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	1/1/1940	Nữ	Kinh	4 LÝ NAM ĐỀ	
200	NGUYỄN THỊ TUYẾT	30/06/1954	Nữ	Kinh	SỐ 28 HỒ XUÂN HƯƠNG	
201	NGUYỄN THỊ TUYẾT	5/8/1963	Nữ	Kinh	ngõ 11 gác 2	
202	NGUYỄN TRƯỜNG TAM	19/05/1957	Nam	Kinh	SỐ 31/3 MINH KHAI	
203	NGUYỄN VĂN HẢI	28/10/1952	Nam	Kinh	SỐ 11 LÝ NAM ĐỀ	
204	NGUYỄN VĂN SINH	8/8/1958	Nam	Kinh	SỐ 7 LÝ NAM ĐỀ	
205	NGUYỄN VĂN TĂNG	2/10/1952	Nam	Kinh	SỐ 4 MINH KHAI	
206	NGUYỄN VĂN THẮNG	18/10/1975	Nam	Kinh	4/1/1 MINH KHAI	
207	NGUYỄN VĂN THANH	15/02/1963	Nam	Kinh	Số 29/3 Minh Khai	
208	NGUYỄN VĂN THẬP	4/11/1953	Nam	Kinh	Số 1/2 Lý Nam Đề	
209	NGUYỄN VĂN THOẠI	6/12/1962	Nam	Kinh	2/2 LÝ NAM ĐỀ	
210	NGUYỄN VĂN THÚY	20/02/1956	Nam	Kinh	SỐ 49/1 MINH KHAI	
211	NGUYỄN VĂN TÍNH	13/08/1964	Nam	Kinh	6/7 MINH KHAI	
212	NGUYỄN VĂN VIỆT	23/05/1963	Nam	Kinh	13/1 MINH KHAI	
213	NGUYỄN XUÂN ĐỊNH	24/10/1956	Nam	Kinh	14/58 Điện Biên Phủ	
214	NGUYỄN XUÂN KHƯƠNG	15/10/1971	Nam	Kinh	SỐ 11/58 ĐIỆN BIÊN PHỦ	
215	NGUYỄN XUÂN QUÝ	2/8/1973	Nam	Kinh	11B Minh Khai	
216	NGUYỄN XUÂN THẮNG	24/08/1974	Nam	Kinh	Số 1A Minh Khai	
217	NGUYỄN XUÂN THỌ	18/03/1967	Nam	Kinh	11 MINH KHAI	
218	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	22/02/1981	Nam	Kinh	SỐ 11/58 ĐIỆN BIÊN PHỦ	
219	NINH THỊ LƯƠNG	9/7/1980	Nữ	Kinh	Số 4 Minh Khai	
220	PHẠM ĐỨC DUY	26/11/1982	Nam	Kinh	SỐ 12 LÝ NAM ĐỀ	
221	PHẠM ĐỨC LONG	1/7/1952	Nam	Kinh	SỐ 5 LÝ NAM ĐỀ	
222	PHẠM HUY HOÀNG	7/7/1987	Nam	Kinh	7/3 Minh Khai	
223	PHẠM LƯƠNG KHÔI	9/11/1961	Nam	Kinh	Số 2 Minh Khai	
224	PHẠM NAM CHI	25/12/1961	Nam	Kinh	SỐ 10/7 MINH KHAI	
225	PHẠM NGỌC ANH	8/7/1968	Nữ	Kinh	SỐ 24/58 ĐIỆN BIÊN PHỦ	
226	PHẠM QUANG PHONG	30/04/1989	Nam	Kinh	SỐ 6/2 MINH KHAI	
227	PHẠM QUỐC THẮNG	25/02/1966	Nam	Kinh	Số 1K Minh Khai	
228	PHẠM THẠCH DƯƠNG	3/9/1962	Nam	Kinh	SỐ 37/11 MINH KHAI	
229	PHẠM THỊ BÉ	12/7/1949	Nữ	Kinh	Số 4/7 Minh Khai	
230	PHẠM THỊ CHÁT	25/09/1952	Nữ	Kinh	SỐ 7 LÝ NAM ĐỀ	



231	PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG	5/8/1983	Nữ	Kinh	SỐ 36/14/3 MINH KHAI	
232	PHẠM THỊ LỰA	9/3/1969	Nữ	Kinh	2/11 MINH KHAI	
233	PHẠM THỊ MINH NGUYỆT	1/1/1937	Nữ	Kinh	4/7 Lý Nam Đế	
234	PHẠM THỊ NA	28/05/1951	Nữ	Kinh	SỐ 28/11 MINH KHAI	
235	PHẠM THỊ NGÁCH	12/12/1939	Nữ	Kinh	13B MINH KHAI	
236	PHẠM THỊ PHƯƠNG	18/11/1964	Nữ	Kinh	SỐ 3 MINH KHAI	
237	PHẠM THỊ THÁI	22/05/1949	Nữ	Kinh	SỐ 1 MINH KHAI	
238	PHẠM THỊ THANH THU	12/1/1961	Nữ	Kinh	SỐ 2/14/3 MINH KHAI	
239	PHẠM THỊ THOAN	10/2/1949	Nữ	Kinh	SỐ 3D Minh Khai	
240	PHẠM THỊ TỔ OANH	11/9/1978	Nữ	Kinh	SỐ 5 Lý Nam Đế	
241	PHẠM THỊ XUÂN	1/1/1932	Nữ	Kinh	SỐ 24/13 HOÀNG DIỆU	
242	PHẠM THU THỦY	31/12/1971	Nữ	Kinh	8/13 HOÀNG DIỆU	
243	PHẠM TUẤN ANH	6/9/1987	Nam	Kinh	TDP Minh Khai	
244	PHẠM VĂN CHIẾN	1/5/1967	Nam	Kinh	SỐ 04 LÝ NAM ĐẾ	
245	PHẠM VĂN NHÂN	24/04/1954	Nam	Kinh	Số 15/3 Minh Khai	
246	PHẠM VĂN PHÚC	7/10/1979	Nam	Kinh	SỐ 13/58 ĐIỆN BIÊN PHỦ	
247	PHẠM XUÂN THẮNG	24/08/1948	Nam	Kinh	SỐ 36/14/3 MINH KHAI	
248	PHAN MẠNH LONG	28/12/1985	Nam	Kinh	SỐ 7/3 ĐƯỜNG MINH KHAI	
249	PHAN THANH TÙNG	15/12/1993	Nam	Kinh	Số 8/13 Hoàng Diệu	
250	TẠ VĂN PHÚC	13/02/1960	Nam	Kinh	SỐ 20/58 ĐIỆN BIÊN PHỦ	
251	TẠ VĂN THUẬN	31/08/1968	Nam	Kinh	1 MINH KHAI	
252	THÂN THỊ NHỮ	5/9/1958	Nữ	Kinh	SỐ 11 MINH KHAI	
253	TÔ HỒNG SÂM	10/10/1968	Nữ	Kinh	SỐ 32/3 MINH KHAI	
254	TÔ TẤT ĐẠT	18/01/1962	Nam	Kinh	SỐ 9/11 MINH KHAI	
255	TRẦN ANH CƯỜNG	6/2/1970	Nam	Kinh	SỐ 4 MINH KHAI	
256	TRẦN ANH VĂN	21/10/1965	Nam	Kinh	SỐ 22/58 ĐIỆN BIÊN PHỦ	
257	TRẦN CAO KỲ	16/06/1964	Nam	Kinh	SỐ 3 LÝ NAM ĐẾ	
258	TRẦN ĐỨC HUY	10/8/1999	Nam	Kinh	SỐ 5/58 ĐIỆN BIÊN PHỦ	
259	TRẦN HỮU NGỌC	16/09/1959	Nam	Kinh	Số 58A/58 Điện Biên Phủ	
260	TRẦN HỮU THẠCH	26/11/1961	Nam	Kinh	SỐ 58A/58 ĐIỆN BIÊN PHỦ	
261	TRẦN MINH TRỌNG	24/10/1973	Nam	Kinh	SỐ 1 MINH KHAI	
262	TRẦN NGỌC ANH	30/07/1957	Nam	Kinh	Số 13 Hoàng Diệu	
263	TRẦN NGỌC TIỀN	2/7/1962	Nam	Kinh	Số 7/13 Hoàng Diệu	
264	TRẦN QUỐC PHƯƠNG	4/6/1973	Nam	Kinh	SỐ 3 MINH KHAI	



265	TRẦN THỊ HẢI HÀ	13/06/1970	Nữ	Kinh	SỐ 7 LÝ NAM ĐỀ	
266	TRẦN THỊ LAI	14/02/1960	Nữ	Kinh	SỐ 7G2 LÝ NAM ĐỀ	
267	TRẦN THỊ LAI	27/02/1961	Nữ	Kinh	12/1 MINH KHAI	
268	TRẦN THỊ MINH DUNG	7/9/1954	Nữ	Kinh	SỐ 5 MINH KHAI	
269	TRẦN THỊ NHÂN	22/10/1957	Nữ	Kinh	SỐ 2/13 Hoàng Diệu	
270	TRẦN THỊ QUỲNH	12/12/1952	Nữ	Kinh	SỐ 12/7 MINH KHAI	
271	TRẦN THỊ THÀNH	4/2/1958	Nữ	Kinh	SỐ 3 MINH KHAI	
272	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	12/9/1975	Nữ	Kinh	SỐ 4 tầng 1 ngõ 11 Minh Khai	
273	TRẦN THỊ THU	22/03/1957	Nữ	Kinh	SỐ 5 MINH KHAI	
274	TRẦN VĂN ĐỨC	6/3/1958	Nam	Kinh	SỐ 1/7 MINH KHAI	
275	TRẦN VĂN HUÂN	20/05/1957	Nam	Kinh	SỐ 1 MINH KHAI	
276	TRẦN VĂN LÔI	20/04/1963	Nam	Kinh	SỐ 1N Minh Khai	
277	TRẦN VĂN THÀNH	30/12/1975	Nam	Kinh	SỐ 14/1 MINH KHAI	

Tổng số hộ gia đình của tổ dân phố là: 277 hộ; Trong đó của tri đại diện hộ gia đình có: 141 nam, 136 nữ.
 Danh sách này được lập tại UBND phường Minh Khai, ngày: 16/04/2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 CHỦ TỊCH




Cao Thanh Long